

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM THỦY  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HSST  
Ngày: 28/8/2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ thị Ánh Tuyết

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Đặng Thái Dìn

2. Ông: Phạm Văn Tàn

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thủy tham gia phiên toà:***

Ông: Cao Duy Phục – kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2019 tại hội trường TAND huyện Cẩm Thủy. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/HSST, ngày 23/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Văn M** - Sinh ngày 03 tháng 03 năm 1991 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn B và bà: Dương Thị Th; vợ, Con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Đoàn Văn M bị tạm giữ ngày 23/4/2019, tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: **Trịnh Xuân H** - Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1994 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn B5, Xã C, huyện, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Xuân Ng và bà: Trịnh Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Trịnh Xuân H bị tạm giữ ngày 23/4/2019, tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Văn D** - Sinh ngày 29 tháng 03 năm 1998 tại xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: thôn V, Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D và bà: Hà Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng từ ngày tuyên án sơ thẩm (*Theo bản án số 08/2016/HSST ngày 07/04/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy*); Phạm Văn D bị tạm giữ ngày 23/4/2019, tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

4. Họ và tên: **Quàng Văn N** - Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1999 tại xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: Bản N 2, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn Ó và bà: Lò Thị Ú; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Quàng Văn N bị tạm giữ ngày 23/4/2019, tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn N: Ông Trịnh Văn Thịnh và bà Lê Thị Lượng, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng:

Anh Triệu Văn Th – Sinh năm 1975.

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.

Anh Trịnh Tiến Đ – Sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn V, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/4/2019, Đoàn Văn M, Trịnh Xuân H, Phạm Văn D, Quàng Văn N đang ở nhà Minh thì cả 4 người cùng đồng ý rủ nhau góp tiền lại để mua ma túy nhằm mục đích cùng sử dụng cho bản thân. Nhưng do H, D, N nói với M là không có sẵn tiền và bảo M có tiền thì bỏ ra để mua ma túy trước khi nào H, D, N có tiền sẽ trả lại cho M. Khi nghe H, D, N nói vậy M đã đồng ý. Sau khi thống nhất, D và N ra quán internet (tại Thôn V xã C, huyện Cẩm Thủy) đợi còn M và H đã đi bằng xe mô tô biển kiểm soát 36L1 – 099.39 (xe của H) đến khu vực Thị trấn huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy. Khi đi đến Thị trấn huyện Ng thì H vào một quán nước ven đường ngồi đợi còn M đi đến một quán Karaoke khu vực phố 1, xã Q, huyện Ng ( M không nhớ tên quán và địa chỉ cụ thể) gặp một người đàn ông (M không biết họ tên và địa chỉ ở đâu) và mua với người đó một gói ma túy với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, M bỏ gói ma túy vào bao thuốc lá loại 555 và đưa cả bao thuốc đó cho H cầm, khi đưa M nói với H là "anh mua được rồi, anh bỏ trong bao thuốc lá cầm cẩn thận". Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở H đi thẳng về thôn V, xã C, huyện C. Khi M và H đi đến quán internet ở thôn V, xã C, huyện

C thì M và H đón D và N cùng đi xe mô tô vào ngôi nhà hoang ở khu G thuộc thôn V, xã C, huyện C để cùng nhau sử dụng ma túy. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23 tháng 4 năm 2019, khi Đoàn Văn M, Trịnh Xuân H, Phạm Văn D và Quảng Văn N đang sử dụng ma túy (bằng hình thức hút hít) tại ngôi nhà hoang ở khu G thuộc thôn V, xã C, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C và Công an xã C phát hiện bắt quả tang.

Ngày 24/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn M, Trịnh Xuân H và Phạm Văn D. Kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận số 1092/MT-PC09, ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng trên mỗi viên nén đều có ký hiệu "WY" gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,312 g (không phải ba một hai gam) loại Methamphetamine. Số chất rắn màu nâu đỏ trong gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,117g (Không phải một một bảy gam), loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy gửi giám định là 0,429 g (không phải bốn hai chín gam), loại Methamphetamine.

Về vật chứng: 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút (dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy); 01 bật lửa màu vàng trắng; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật màu trắng có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH THANH HÓA-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" màu xanh, được đóng dấu niêm phong bởi 07 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các chữ ký ghi rõ họ tên của: Bùi Quốc Huỳnh, Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng và Trần Thị Thúy Hằng (Bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER GP, màu sơn xanh, biển kiểm soát 36L1-09939, xe đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng. Tất cả số vật chứng này đều được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về nguồn gốc số ma túy mà M, H, D và N có được là do M mua của một người đàn ông (M không biết tên tuổi và địa chỉ) tại một quán Karaoke thuộc phố 1, xã Q, huyện Ng vào ngày 23/4/2019 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Việc M biết tìm đến khu vực trên để mua ma túy là do trước đây M được một người quen tên H (ở huyện Ng) có nói cho M biết. Mục đích M mua số ma túy trên là để M, H, D và N cùng sử dụng (hút hít) cho bản thân. Quá trình điều tra xét thấy các tài liệu không có đủ căn cứ để xác minh, xác định được đối tượng. Do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy sẽ tiếp tục điều tra, xác minh tình tiết này, nếu đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý trong một vụ án, vụ việc khác.

Tại bản cáo trạng số 27CT-VKSCT-MT ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: Đoàn Văn M, Trịnh Xuân H, Phạm Văn D và Quảng Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 249 - BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo M, H và N), Điều 38 và Điều 58 - BLHS, lên mức án đối với bị cáo M từ 24 đến 30 tháng tù, bị cáo H từ 20 đến 24 tháng tù, bị cáo D từ 18 đến 20 tháng tù, bị cáo N từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút (dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy); 01 bật lửa màu vàng trắng; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật màu trắng (Bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER GP, màu sơn xanh, biển kiểm soát 36L1-09939, xe đã qua sử dụng của bị cáo Trịnh Xuân H.

Trả lại cho bị cáo Quàng Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của người làm chứng đều phù hợp với lời khai của các bị cáo và nội dung cáo trạng.

Tại bản luận cứ gửi Tòa án, người bào chữa cho bị cáo N: Ông Trịnh Văn Thịnh và bà Lê Thị Lượng trình bày: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS năm 2015, đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật hạn chế, để lên mức hình phạt phù hợp vừa thể hiện sự nghiêm minh và khoan hồng của pháp luật. Tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Người bào chữa cho bị cáo N vắng mặt, tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 291 – Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Do nghiện ma túy, khi bị cáo M nói góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng chung thì các bị cáo H, D và N đều đồng ý. Bị cáo M và H đi đến Thị trấn Ng, huyện Ng, Thanh Hóa để mua ma túy, đi bằng xe mô tô của H. M trực tiếp đi mua ma túy của một người không biết họ tên và địa chỉ ở đâu một gói ma túy gồm 03 viên nén hình tròn màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu “WY” và chất rắn màu nâu đỏ với số tiền 300.000đ. Sau khi mua được ma túy M đưa cho H cầm. M và H đi về đón D và N cùng đi một xe mô tô đến ngôi nhà hoang tại khu G thuộc thôn V, xã C, huyện C để cùng nhau sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/4/2019, Đoàn Văn M, Trịnh Xuân H, Phạm Văn D và Quảng Văn N đã có hành vi tàng trữ 0,429gam (Không phải bốn hai chín gam) loại Methamphetamin. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định và trừng trị tại điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Xét tính chất vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công rõ ràng, cụ thể mà các bị cáo đều thống nhất, hiểu ý nhau để cùng thực hiện hành vi mua ma túy tàng trữ để sử dụng.

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Đoàn Văn M là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy. Trịnh Xuân H dùng xe mô tô BKS36L1-09939 của mình để cùng với bị cáo M đi mua ma túy. Do đó bị cáo M và H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo D và N là người giúp sức, các bị cáo đều biết, tiếp nhận ý chí, thống nhất đồng ý cùng với bị cáo M và H mua ma túy để sử dụng chung. Vai trò của bị cáo D và N là như nhau, nhưng đối với bị cáo D khi lên mức hình phạt cần xem xét cho phù hợp vì bị cáo có nhân thân: Ngày 07/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 – BLHS đó là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo M, H và N phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự, là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS.

[3]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút (dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy); 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật màu trắng có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH THANH HÓA-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" màu xanh, được đóng dấu niêm phong bởi 07 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các chữ ký ghi rõ họ tên của: Bùi Quốc Huỳnh, Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng và Trần Thị Thúy Hằng (Bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định)

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER GP, màu sơn xanh, biển kiểm soát 36L1-09939, xe đã qua sử dụng của bị cáo Trịnh Xuân H là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo Quảng Văn N.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Đoàn Văn M, Trịnh Xuân H, Phạm Văn D và Quảng Văn N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo Minh, Hùng và Nền) và Điều 58-BLHS. Điều 106, khoản 1 Điều 291, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đoàn Văn M 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019. Trịnh Xuân H 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019. Phạm Văn D 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019. Quảng Văn N 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chai nhựa có gắn ống hút (dụng cụ dùng vào việc sử dụng ma túy); 01 bột lửa màu vàng trắng; 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật màu trắng có dòng chữ "CÔNG AN TỈNH THANH HÓA-PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ" màu xanh, được đóng dấu niêm phong bởi 07 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và các chữ ký ghi rõ họ tên của: Bùi Quốc Huỳnh, Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng và Trần Thị Thúy Hằng (Bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine đã qua giám định).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER GP, màu sơn xanh, biển kiểm soát 36L1-09939, xe đã qua sử dụng của bị cáo Trịnh Xuân H.

Trả lại cho bị cáo Quảng Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- P7. VKS tỉnh Thanh Hóa
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thị Ánh Tuyết**

**Hội thẩm nhân dân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Cẩm thủy ngày 22 tháng 7 năm 2019

Số: 27/CT-VKS - MT

## CÁO TRẠNG

### VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 24/CSĐT ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS.

Căn cứ quyết định khởi tố bị can số 54; 55; 56 ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định khởi tố bị can số 57/CSĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy, đối với **Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nên**, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 249 BLHS

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 29/KL-CSĐT ngày 12/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy.

#### **Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:**

Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nên có sự bàn bạc thống nhất nhưng không có sự phân công, phân rõ ràng, cụ thể mà chỉ hiểu ý nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội, các bị can có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng đã cùng nhau đi mua ma túy về để các đối tượng cùng sử dụng do đó phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, đối với Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nên được xác định là đồng phạm trong vụ án.

Quá trình điều tra, Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nên đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan CSĐT thu thập được như đã nêu trên.

#### **- Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:**

\* Tình tiết tăng nặng: Không

\* Tình tiết giảm nhẹ: Bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nền là người chưa có tiền án tiền sự. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra các bị can Đoàn Văn Minh; Trịnh Xuân Hùng; Quảng Văn Nền và Phạm Văn Doanh có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải mong nhận được hưởng khoan hồng của pháp luật, do đó các bị can được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**- Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng:**

**Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:**

### **KẾT LUẬN**

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại thôn Vinh xã Cẩm Bình, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa, các bị can Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền đã có hành vi tàng trữ 0,429 g (*không phải bốn hai chín gam*) ma túy, loại *Methamphetamine* (*Ma túy đá*) để sử dụng. Hành vi của các bị can là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Như vậy, đã đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây phạm tội như sau:***

### **LÝ LỊCH BỊ CAN**

Hành vi nêu trên của Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quảng Văn Nền đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 – BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

**Điều 249, khoản 1 BLHS 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.***

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm:*

*a.*

*....*

*c. Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.*

Đối với người đã bán ma túy cho Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, (Minh khai đã mua của một người đàn ông mà Minh không biết tên tuổi và địa chỉ) tại một quán Karaoke thuộc phố 1, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc vào ngày 23/4/2019 với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sở dĩ Minh biết tìm đến khu vực

trên đề mua ma túy là do trước đây Minh được một người quen tên Hùng ( ở huyện Ngọc Lạc) có nói cho Minh biết. Mục đích Minh mua số ma túy trên là để Minh, Hùng, Doanh và Nên cùng sử dụng (hút hít) cho bản thân..

***Vì các lẽ trên***

**QUYẾT ĐỊNH**

Truy tố các bị can **Đoàn Văn Minh, Trịnh Xuân Hùng, Phạm Văn Doanh và Quàng Văn Nên** có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa để xét xử về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS của Nước cộng hòa XHCN Việt Nam.

Kèm theo Cáo trạng là:

- Toàn bộ hồ sơ vụ án được đánh số bút lục từ 01 đến .....
- Bản kê vật chứng.
- Danh sách những người VKS đề nghị triệu tập đến phiên tòa./.

***Nơi nhận:***

- TAND Cẩm Thủy
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT CA Cẩm Thủy
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ KS án hình sự; VP
- Lưu.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Phạm Minh Lượng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



